

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Văn bản số 151/HĐND ngày 14/4/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1400/STC-GCS ngày 22/4/2020, Văn bản số 1279/STC-GCS ngày 15/5/2020 (kèm báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 406/BC-STP ngày 12/8/2019).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng được quy định tại Quyết định này là máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Không bao gồm máy móc, thiết bị trang bị tại các phòng phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và các máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp

công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

2. Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Phân loại máy móc, thiết bị chuyên dùng

Máy móc, thiết bị chuyên dùng bao gồm:

1. Máy móc, thiết bị có chủng loại như máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến nhưng yêu cầu cao hơn về tính năng, dung lượng, cấu hình.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính phổ biến, bao gồm:

a) Hệ thống âm thanh, ánh sáng và máy móc, thiết bị khác trang bị tại Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên);

b) Máy móc, thiết bị thuộc hệ thống máy chủ, mạng máy tính, hội nghị trực tuyến, camera giám sát;

c) Máy scan tài liệu; máy chiếu, màn chiếu;

d) Máy phát điện; bộ lưu điện;

đ) Ti vi; bảng led điện tử.

3. Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3 Quyết định này: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định này:

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được quy định chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo Quyết định này.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện được quy định chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định này.

c) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã được quy định chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo Quyết định này.

d) Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài quy định tại các Điểm a, b, c Khoản này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan,

tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào hoạt động cụ thể của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng